

Bản án số: 583/2019/HS-PT

Ngày: 01 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Đặng An Thanh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký
Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông
Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số
122/2017/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo Hồ Văn S và đồng
phạm;

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số
06/2017/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

*** Các bị cáo kháng cáo:**

1. Hồ Văn S, sinh năm 1962, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn 8A, xã E,
huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 10/10; trước khi phạm tội là: Giám đốc
Công ty TNHH MTV Cà phê Đ; con ông Hồ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C;
có vợ là NLQ2 (sinh năm 1961) và có 02 con; bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2015
đến ngày 02/02/2015. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Tiến L, sinh năm 1964, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn 8A, xã E,
huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: kế toán trưởng Công
ty TNHH MTV Cà phê Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không;
con ông Nguyễn Ngọc Qu và bà Nguyễn Thị Th1 (đều đã chết); có vợ là NLQ3 và
có 03 con; bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2015 đến ngày 02/02/2015. Bị cáo tại
ngoại (có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH MTV Cà phê Đ;

Địa chỉ: Km 207 quốc lộ 14, xã Q, huyện ĐR, tỉnh Đắk Nông

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: ông Đỗ Duy H – Giám đốc công ty (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà NLQ1, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Bình Yên, phường Trường Lạc, quận O, thành phố Cần Thơ.

2. Bà NLQ2, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 8A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà NLQ3, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà NLQ4, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông

- *Người bào chữa:* Luật sư Hoàng Văn H1, Văn phòng luật sư HH, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến L (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cà phê Đ (năm 2010 được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cà phê Đ) là doanh nghiệp nhà nước, được thành lập theo Quyết định số: 547/TCT-TCCB/QĐ ngày 19/5/2005 của Tổng Công ty Cà phê V. Ngay sau khi được thành lập, Hồ Văn S được giao làm quyền Giám đốc và Nguyễn Tiến L làm quyền Kế toán trưởng, đến năm 2006 Hồ Văn S được bổ nhiệm chính thức làm Giám đốc và Nguyễn Tiến L được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng. Khoảng cuối năm 2007 đầu năm 2008, thấy giá xăng dầu thường xuyên biến động nên S và L quyết định mua xăng dầu, ký gửi chờ lên giá sẽ bán lại kiếm lời.

Thông qua quan hệ xã hội, L quen biết NLQ1 là chủ Doanh nghiệp tư nhân (DNTN) HHT có địa chỉ kinh doanh tại khu vực 5, phường CVL, quận O, thành phố Cần Thơ là đơn vị kinh doanh xăng dầu. Ngày 09/01/2008, S, L, cùng ông Nguyễn Khắc Tr là phó giám đốc và ông Hà Huy A là phó phòng kinh tế kỹ thuật đến DNTN HHT. Tại đây S, L, ông Tr và ông A được bà NLQ1 dẫn đi xem 03 cây xăng đều mang tên DNTN HHT. Sau khi xem các cây xăng của DNTN HHT, cùng ngày 09/01/2008, S và bà NLQ1 ký hợp đồng số: 01/2008 HĐMB-XD, nội dung Công ty Cà phê Đ mua của DNTN HHT số lượng 155.000 lít xăng A92 và 297.079 lít dầu Diezen với tổng giá trị là: 4.999.999.999 đồng. Ngày 11/01/2008, S ký ủy nhiệm chi số 34 thanh toán cho DNTN HHT toàn bộ số tiền: 4.999.999.999 đồng theo hợp đồng nói trên. Sau

khi nhận được số tiền trên, NLQ1 xuất 03 hóa đơn GTGT của DNTN HHT thể hiện xuất cho Công ty Cà phê Đ 158.000 lít xăng A92 và 279.000 lít dầu Diezen với tổng giá trị là: 4.856.100.000 đồng. Việc mua bán này chỉ diễn ra về hình thức, trên thực tế thì không có việc giao nhận hàng. Sau khi nhận được 03 hóa đơn GTGT trên, L soạn thảo các hợp đồng gửi kho số 02.1/2008 HĐGK ngày 13/01/2008; 02.2/2008 HĐGK ngày 19/01/2008 và số 02.3/2008 HĐGK ngày 15/02/2008 để gửi toàn bộ số lượng xăng dầu theo 03 hóa đơn GTGT trên tại kho của DNTN HHT. Ngày 16/02/2008, Hồ Văn S và NLQ1 ký biên bản về việc thanh lý hợp đồng số 01/2008-HĐMB-XD và ghi nhận số tiền còn lại DNTN HHT phải thanh toán cho Công ty Cà phê Đ là: 143.899.999 đồng (4.999.999.999 đồng - 4.856.100.000 đồng) do số tiền Công ty Cà phê Đ chuyển theo hợp đồng lớn hơn tổng doanh số ghi trên 03 hóa đơn GTGT mà DNTN HHT xuất bán cho Công ty Cà phê Đ.

Ngày 20/02/2008, S và L đến DNTN HHT kiểm tra lượng xăng dầu mà Công ty Cà phê Đ gửi tại kho của DNTN HHT. S và L chỉ quan sát mà không kiểm tra sổ sách, phiếu nhập kho, hóa đơn, chứng từ để xác định số lượng hàng còn trong kho và xuất xứ, nguồn gốc lượng hàng. Sau khi kiểm tra mặc dù không có căn cứ xác định trong kho còn lượng xăng, dầu bao nhiêu nhưng S vẫn ký biên bản thỏa thuận ghi nhận toàn bộ số lượng xăng dầu đã gửi của Công ty Cà phê Đ vẫn còn đủ tại kho của DNTN HHT. S và L đề nghị bà NLQ1 mua lại một phần số xăng, dầu đang gửi nhưng bà NLQ1 không đồng ý mà đề nghị để bà NLQ1 bán cho DNTN VH có địa chỉ kinh doanh tại xã NC, huyện GR, tỉnh Kiên Giang do ông Nguyễn VH làm chủ doanh nghiệp giúp cho Công ty Cà phê Đ. Mặc dù không biết rõ về DNTN VH, tình trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp này như thế nào nhưng cùng trong ngày 20/02/2008, S vẫn ký hợp đồng số 01/2008/HĐMB-XD nội dung thể hiện Công ty Cà phê Đ cho phép DNTN HHT bán số lượng 41.721 lít xăng A92 và 130.486 lít dầu Diezen với tổng số tiền là 1.888.108.180 đồng cho DNTN VH. Đến ngày 28/02/2008, S tiếp tục ký hợp đồng số 02/2008/HĐMB-XD với nội dung thể hiện Công ty Cà phê Đ đồng ý cho DNTN HHT tiếp tục bán 148.514 lít dầu Diezen với tổng giá trị 2.004.939.000 đồng cho DNTN VH. Tại thời điểm Công ty Cà phê Đ ký hợp đồng bán số xăng, dầu nói trên cho DNTN VH thì ông H2 đã bán lại doanh nghiệp này cho ông Phạm Ngọc Qu1. Cũng trong ngày 28/2/2008, S ký hợp đồng số 03/2008 với NLQ1 về việc tiếp tục gửi 116.279 lít xăng A92 còn lại theo hợp đồng tại kho của DNTN HHT. Số tiền bán xăng dầu nói trên ngày 02/3/2008, NLQ1 mới thanh toán cho Công ty Cà phê Đ được 37.000.000 đồng. Ngày 17/03/2008, S cùng L đến kiểm tra 116.279 lít xăng còn lại gửi tại kho của DNTN HHT, tuy nhiên NLQ1 đã tự ý bán hết toàn bộ số xăng này. NLQ1 nói sẽ thanh toán số nợ gốc và trả số lượng 116.279 lít xăng A92 cho Công ty Cà phê Đ. Tuy nhiên tính đến ngày 13/6/2008, NLQ1 mới chỉ trả được cho Công ty Cà phê Đ tổng số tiền là: **1.137.000.000 đồng**.

Ngày 04/3/2009, Công ty Cà phê Đ đã khởi kiện DNTN HHT ra Tòa án nhân dân quận O, thành phố Cần Thơ. Vụ việc đã được Tòa án quận O xét xử sơ thẩm và Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm buộc DNTN HHT phải trả cho Công ty Cà phê Đ tổng số tiền cả gốc và lãi là: **5.334.467.809 đồng**. Quá trình thi hành bản án, Cơ quan Thi hành án quận O, TP. Cần Thơ thu hồi được cho Công ty Cà phê Đ tổng số tiền là: **1.009.899.882đ**. Đến ngày 27/3/2013, Cơ quan Thi hành án quận O, TP. Cần Thơ đã có Quyết định số: 35/QĐ.CCTHA trả lại đơn yêu cầu thi hành án cho Công ty Cà phê Đ vì lý do bà NLQ1 không còn tài sản để thi hành.

Như vậy tổng số tiền Công ty Cà phê Đ còn bị thiệt hại thực tế (*không tính việc biến động giá xăng, dầu và lãi phát sinh*) là: 4.999.999.999 đồng - 1.137.000.000 đồng - 1.009.899.882 đồng = **2.853.100.117 đồng**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định như sau:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn S và Nguyễn Tiến L phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 285; các điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Hồ Văn S 03 (*ba*) năm 09 (chín) tháng tù, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2015 đến ngày 02/02/2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 285; điểm p, s khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L 03 (*ba*) năm tù, tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2015 đến ngày 02/02/2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/02/2017, bị cáo Nguyễn Tiến L có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 22/02/2017, bị cáo Hồ Văn S có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hồ Văn S và bị cáo Nguyễn Tiến L giữ nguyên kháng cáo kêu oan, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo không phạm tội vì vốn của công ty vẫn được bảo toàn bằng các quỹ dự phòng. Hành vi của các bị cáo không phải là nguyên nhân dẫn đến hậu quả đồng thời cơ quan điều tra cũng chưa xác định được hậu quả cụ thể như thế nào. Đồng thời, các bị cáo đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi của mình mà một hành vi không thể bị xử lý 02 lần. Các bị cáo thừa nhận có lỗi khi đã không đề phòng rủi ro tuy nhiên rủi ro là điều không thể tránh khỏi và không thể lường hết được. Sau khi hậu quả xảy ra các bị cáo đều đã đôn đốc thu hồi vốn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo kêu oan dù các bị cáo thừa nhận có một phần lỗi khi không lường hết được hậu quả có thể xảy ra. Hành vi của các bị cáo không thể là không phạm tội, có thể do các bị cáo chưa ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bản án kinh doanh thương mại đã xét xử giải quyết phần dân sự đã bị hủy bởi hội đồng tái thẩm. Việc hủy bản án kinh doanh thương mại sẽ làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án hình sự sơ thẩm. Đồng thời, trong quá trình điều tra chưa làm rõ được hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra. Sự thật khách quan của vụ án chưa thật sự rõ ràng, quyết định tái thẩm được xem là tình tiết mới phát sinh trong vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, làm rõ theo thẩm quyền.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến L trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi khách quan của bị cáo có phạm tội không? Thuộc chế tài nào? Đã bị xử lý hay chưa? Việc kinh doanh xăng dầu có điều kiện hay không có điều kiện, nếu thiếu điều kiện kinh doanh xăng dầu năm 2008 thì phải xem tại Nghị định 55/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định như thế nào? Nếu công ty Cà phê Đ thiếu điều kiện kinh doanh xăng dầu thì phải chỉ rõ là thiếu điều kiện nào và dẫn chiếu tới việc chịu chế tài nào. Quyết định tái thẩm là tình tiết mới phát sinh trong quá trình giải quyết phúc thẩm nên không thể đánh giá tính chất tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời đề nghị làm rõ Công ty Cà phê Đ chưa nhận được Quyết định số 35 của Cơ quan thi hành án dân sự quận O về việc trả lại đơn yêu cầu thi hành án. Nếu cơ quan thi hành án đang thi hành bản án thì tài sản vẫn đang được thu hồi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ các vấn đề nêu trên. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo L chỉ có vai trò tham mưu giúp việc, đồng thời bị cáo L có nhiều thành tích trong việc phát hiện tội phạm, hiện sức khỏe của bị cáo đang giảm sút, cha mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo kêu oan của các bị cáo Hồ Văn S và Nguyễn Tiến L: Tuy trong giấy phép kinh doanh của Công ty Cà phê Đ có cho phép công ty được kinh doanh xăng dầu – là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nhưng các bị cáo Hồ Văn S và Nguyễn Tiến L (Là giám đốc và kế toán trưởng) đã không tìm hiểu về điều kiện kinh doanh xăng dầu, không có phương án kinh doanh cụ thể, không tìm hiểu kỹ về đối tác; chỉ dựa trên quan hệ quen biết nhưng ngày 09/01/2008, các bị cáo đã đại diện Công ty Cà phê Đ ký hợp đồng mua bán xăng dầu với Doanh nghiệp tư nhân HHT do bà NLQ1 làm chủ doanh nghiệp với giá

trị hợp đồng là 4.999.999.999 đồng. Do không có nơi cất giữ xăng dầu nên công ty Cà phê Đ đã ký gửi hàng hoá tại kho Doanh nghiệp HHT nhưng trong quá trình gửi giữ hàng hóa, các bị cáo không hề có các biện pháp quản lý dẫn đến không kiểm soát được hàng hoá.

Ngày 20/02/2008 bị cáo S đã thoả thuận đồng ý cho Doanh nghiệp HHT bán xăng dầu cho công ty VH với giá 2.004.939.000 đồng nhưng không tìm hiểu về đối tác mua hàng, không biết về tình hình kinh doanh của công ty VH, không biết công ty VH tại thời điểm này đã được bán cho ông Phạm Ngọc Qu1.

Cùng ngày, ông Sơn tiếp tục ký hợp đồng gửi số hàng còn lại tại kho của Doanh nghiệp HHT nhưng không kiểm tra số hàng hoá trên thực tế và cũng không thực hiện biện pháp kiểm tra thường xuyên dẫn tới việc bà NLQ1 đã bán hết số hàng xăng này. Tính đến ngày 13/6/2008 bà NLQ1 mới trả cho Công ty Cà phê Đ số tiền là 1.137.000.000 đồng.

Sau đó, Công ty Cà phê Đ đã khởi kiện vụ án kinh doanh thương mại, thi hành án đã thu thêm được số tiền 1.009.899.882 đồng. Đến ngày 27/3/2013, Cơ quan Thi hành án quận O, TP. Cần Thơ đã có Quyết định số: 35/QĐ.CCTHA trả lại đơn yêu cầu thi hành án cho Công ty Cà phê Đ vì lý do bà NLQ1 không còn tài sản để thi hành. Như vậy, số tiền tính đến thời điểm hiện tại Công ty Cà phê Đ còn bị thiệt hại là 2.853.100.117 đồng.

Như vậy, các bị cáo Hồ Văn S và Nguyễn Tiến L đã không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quyền hạn của mình: Không có sự tìm hiểu cụ thể về ngành nghề kinh doanh, không đề ra phương án kinh doanh, không có sự giám sát thực tế mà chỉ dựa trên giấy tờ hoá đơn để ký các hợp đồng kinh doanh xăng dầu, không tìm hiểu về đối tác, tình hình kinh doanh, khả năng kinh tế nhưng lại đồng ý cho Doanh nghiệp HHT bán xăng dầu cho Công ty VH dẫn tới thiệt hại cho công ty hiện không thu hồi được. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hồ Văn S và Nguyễn Tiến L về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại Khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ pháp luật, không oan sai.

[2] Tuy nhiên, ngày 20/12/2017, Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định tái thẩm số 53/2017/KDTM-TT theo đó huỷ toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm đã giải quyết tranh chấp giữa Công ty Cà phê Đ và Doanh nghiệp tư nhân HHT. Đây là tình tiết mới phát sinh ở cấp phúc thẩm đã làm thay đổi việc giải quyết toàn bộ vụ án. Theo đó, cần xác định lại thiệt hại cụ thể do hành vi của các bị cáo gây ra để làm căn cứ giải quyết toàn diện vụ án.

Đồng thời, trong vụ án này, bà NLQ1 – Chủ doanh nghiệp tư nhân HHT đã có hành vi lợi dụng việc thiếu quản lý, giám sát kiểm tra của Công ty Cà phê Đ trong việc mua bán và gửi giữ xăng dầu đã bán số xăng dầu gửi giữ được, sau

đó để hợp thức hoá giấy tờ bà NLQ1 đã dùng hình thức bán số xăng dầu cho công ty VH để hợp thức hoá số xăng dầu đã bán, đồng thời bán hết số xăng dầu còn lại mà Công ty Cà phê Đ gửi giữ mà không được sự đồng ý và không đưa tiền lại cho công ty Cà phê Đ là đã có dấu hiệu phạm tội hình sự. Việc cơ quan điều tra cho rằng hành vi của bà NLQ1 đã được giải quyết bằng một vụ án dân sự là không khách quan, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Do đó, chấp nhận ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận một phần ý kiến bào chữa của Luật sư, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm điều tra, truy tố lại theo thẩm quyền.

[3] Về án phí: Do hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Huỷ toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST ngày 15/02/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Trả hồ sơ về cho Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết theo thẩm quyền.

Các bị cáo Hồ Văn S, Nguyễn Tiến L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Đắk Nông (1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (1);
- Công A tỉnh Đắk Nông (1);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông (1);
- Cục THA DS tỉnh Đắk Nông (1);
- BCTN (2);
- NĐDS (1);
- NLQ (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (4). 20b. (TPQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hòa Hiệp